

Số: 1028/TB-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi mức thu học phí đợt 2/trả lại học phí năm học 2024-2025; đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18

Căn cứ Thông báo số 451/TB-CĐKTCN ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thu học phí học kỳ II năm học 2024-2025; thu học phí đợt 2 đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-CĐKTCN ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc giảm học phí hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18 học kỳ II (bổ sung) năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-CĐKTCN ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc giảm số tín chỉ hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) năm học 2024-2025;

Nay Hiệu trưởng thông báo về việc thay đổi mức thu học phí đợt 2/trả lại học phí năm học 2024-2025 đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18 cụ thể như sau:

1. Thay đổi mức thu học phí đợt 2/trả lại học phí năm học 2024-2025 đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18:

- Thu học phí đợt 2 năm học 2024-2025: 06 HSSV
- Trả lại học phí năm học 2024-2025: 61 HSSV

Tổng: 67 HSSV (có danh sách kèm theo).

2. Khoa và nhà giáo chủ nhiệm:

Khoa và NGCN tiếp tục nhắc nhở HSSV chưa hoàn thành học phí học kỳ II năm học 2024-2025 và đợt 2 đối với sinh viên Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18.

3. Phòng Tổ chức - Tài chính:

Rà soát danh sách chưa đóng học phí học kỳ II năm học 2024-2025 và đợt 2 đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18 tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng để xử lý.

4. Phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên:

- Kiểm tra, đôn đốc các NGCN nhắc nhở HSSV tiếp tục đóng học phí học kỳ II năm học 2024-2025 và đợt 2 đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18;

- Đối với HSSV chưa đóng học phí đúng thời hạn quy định, nhà trường xử lý theo quy định.

Để việc đóng học phí học kỳ II năm học 2024-2025 và đợt 2 đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18 được thuận lợi, đề nghị phòng Quản trị chất lượng - Học sinh,

sinh viên; phòng Tổ chức - Tài chính; các khoa; NGCN và HSSV thực hiện nghiêm túc thông báo này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận: (VBĐT)

- Hiệu trưởng (báo cáo);
- NGCN, các Khoa (thực hiện);
- Phòng: QTCL-HSSV, TC-TC (thực hiện);
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV; TC-TC (02b).

Ths. Nguyễn Văn Lực

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRẢ LẠI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CĐLT-CNOT18A

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CDKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
1	LTCNOT18A01	Huỳnh Lê Gia Bảo	07/12/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	Giảm 70% học phí
2	LTCNOT18A02	Nguyễn Thành Công	23/05/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
3	LTCNOT18A03	Nguyễn Thiện Chí	08/09/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
4	LTCNOT18A04	Trần Văn Chiến	20/06/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
5	LTCNOT18A05	Lê Đặng Quốc Doanh	13/03/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
6	LTCNOT18A07	Nguyễn Hùng Hải	16/02/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
7	LTCNOT18A08	Võ Anh Hiệp	30/05/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
8	LTCNOT18A09	Hoàng Trần Phương Hiếu	24/08/2005	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
9	LTCNOT18A10	Huỳnh Ngọc Hiếu	01/02/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
10	LTCNOT18A11	Lê Minh Huy	11/08/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
11	LTCNOT18A12	Lê Nhật Huy	07/09/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
12	LTCNOT18A15	Đỗ Ngọc Lân	04/02/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
13	LTCNOT18A16	Trần Gia Lộc	24/10/2003	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
14	LTCNOT18A17	Lê Vương Công Minh	11/11/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
15	LTCNOT18A18	Nguyễn Thành Nguyên	24/09/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
16	LTCNOT18A21	Nguyễn Minh Quốc	23/10/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	Giảm 70% học phí
17	LTCNOT18A22	Trần Thành Tâm	02/08/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
18	LTCNOT18A23	Ngô Hoàng Trí Thức	18/06/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
19	LTCNOT18A24	Huỳnh Trọng	15/09/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
20	LTCNOT18A25	Phan Quốc Việt	17/11/2006	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
21	LTCNOT18A26	Hoàng Quốc Việt	05/01/2005	210.000	50	10.500.000	3.500.000	350.000	
Tổng: 21									

Danh sách này có 21 sinh viên

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ ĐỢT 2/TRẢ LẠI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CĐLT-CNOT18B

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CĐKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ học kì I	Số tín chỉ học kì II	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng thu (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
1	LTCNOT18B01	Trần Lê An	12/01/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	Giảm 70% học phí cả 2 kì
2	LTCNOT18B02	Lê Công Tuấn Anh	16/10/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
3	LTCNOT18B04	Trần Thành Danh	25/08/2005	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
4	LTCNOT18B05	Phạm Tấn Đạt	26/07/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
5	LTCNOT18B06	Nguyễn Quốc Hào	23/01/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
6	LTCNOT18B07	Huỳnh Trung Hiếu	02/08/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
7	LTCNOT18B08	Lê Xuân Hoàng	17/12/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
8	LTCNOT18B09	Nguyễn Thanh Gia Huy	12/07/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
9	LTCNOT18B10	Lê Minh Khang	30/05/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
10	LTCNOT18B11	Phan Nam Hoàng Khôi	09/09/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
11	LTCNOT18B12	Hồ Khương Quốc Mạnh	10/09/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
12	LTCNOT18B13	Hoàng Trung Nghĩa	05/07/1998	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
13	LTCNOT18B14	Huỳnh Xuân Nghĩa	09/05/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ học kì I	Số tín chỉ học kì II	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng thu (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
14	LTCNOT18B15	Nguyễn Nguyên Ngọc	29/12/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	Giảm 70% học phí cả 2 kì
15	LTCNOT18B16	Đặng Hữu Nhân	24/04/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
16	LTCNOT18B17	Võ Thiện Nhân	03/10/2005	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
17	LTCNOT18B18	Phan Khánh Phương	28/02/1983	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
18	LTCNOT18B19	Nguyễn Anh Quốc	19/01/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
19	LTCNOT18B20	Huỳnh Phước Sang	08/01/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
20	LTCNOT18B21	Nguyễn Văn Thắng	14/05/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
21	LTCNOT18B23	Đỗ Ngọc Thương	30/12/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
22	LTCNOT18B24	Nguyễn Nhật Trường	12/01/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
23	LTCNOT18B25	Nguyễn Khắc Hoàng Vũ	22/10/2003	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
24	LTCNOT18B26	Phan Văn Thiên Vũ	12/01/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		350.000	
25	LTCNOT18B22	Đoàn Bá Thiện	21/07/2006	210.000	29	21	50	7.413.000	3.500.000	3.913.000		Giảm 70% học phí học kì II
26	LTCNOT18B03	Trịnh Phương Châm Anh	11/06/2006	210.000			50	10.500.000	3.500.000		3.500.000	Miễn 100% học phí cả 2 kì
Tổng: 26												

Danh sách này có 26 sinh viên

DANH SÁCH TRẢ LẠI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CDLT-CBMA18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CDKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
1	LTCBMA18A07	Hoàng Kim Khánh	17/05/2006	187.000	39	7.293.000	3.500.000	1.312.100	Giảm 70% học phí
2	LTCBMA18A10	Ngô Hoàng Ngọc Long	11/11/2006	187.000	39	7.293.000	3.500.000	1.312.100	
3	LTCBMA18A12	Nguyễn Thị Diễm Mơ	10/10/2006	187.000	39	7.293.000	3.500.000	1.312.100	
Tổng: 03									

Danh sách này có 03 sinh viên

DANH SÁCH TRẢ LẠI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CĐLT-HDDL18

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CDKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
1	LTHDDL18A05	Nguyễn Minh Kha	16/10/2006	166.000	45	7.470.000	3.500.000	1.259.000	Giảm 70% học phí
2	LTHDDL18A06	Hà Duy Anh Khoa	08/07/2006	166.000	45	7.470.000	3.500.000	1.259.000	
Tổng: 02									

Danh sách này có 02 sinh viên

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ ĐỢT 2 NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CĐLT-QTKS18

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CĐKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng thu (đồng)	Ghi chú
1	LTQTKS18A03	Đặng Thị Bân Bân	23/12/1996	166.000	46	7.636.000	3.500.000	4.136.000	
2	LTQTKS18A06	Đinh Huỳnh Minh Đức	30/08/2006	166.000	46	7.636.000	3.500.000	4.136.000	
3	LTQTKS18A17	Nguyễn Hoàng Phong	07/09/2005	166.000	46	7.636.000	3.500.000	4.136.000	
4	LTQTKS18A20	Đinh Công Thắng	15/11/2005	166.000	46	7.636.000	3.500.000	4.136.000	
5	LTQTKS18A25	Phạm Lê Như Ý	05/07/2006	166.000	46	7.636.000	3.500.000	4.136.000	
Tổng: 05									

Danh sách này có 05 sinh viên

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRẢ LẠI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CDLT-ĐĐT18

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CDKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
1	LTCNDT18A01	Lê Đình Ngọc Huy	19/07/2005	222.000	43	9.546.000	3.500.000	636.200	Giảm 70% học phí
Tổng: 01									

Danh sách này có 01 sinh viên

DANH SÁCH TRẢ LẠI HỌC PHÍ ĐỢT 2 NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CĐLT-KTML18

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CDKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng trả (đồng)	Ghi chú
1	LTKTML18A02	Chung Bảo Cường	01/03/2006	205.000	56	11.480.000	3.500.000	56.000	Giảm 70% học phí
Tổng: 01									

Danh sách này có 01 sinh viên

DANH SÁCH TRẢ LẠI HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025, LỚP CDLT-CBTP18

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 1028/TB-CDKTCN ngày 28 tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mức học phí 1 tín chỉ (đồng)	Số tín chỉ	Mức học phí toàn khóa (đồng)	Học phí đã thu đợt 1 (đồng)	Tổng trả lại (đồng)	Ghi chú
1	LTCBTP18A01	Lê Trọng Anh	06/09/2006	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	Giảm 70% học phí
2	LTCBTP18A02	Ngô Quốc Anh	22/08/2006	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	
3	LTCBTP18A03	Trần Lô Ngọc Hậu	07/10/2006	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	
4	LTCBTP18A04	Võ Thành Huy	20/04/1988	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	
5	LTCBTP18A05	Huỳnh Hữu Phước	16/04/2006	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	
6	LTCBTP18A06	Lưu Ý Kiều Tiên	03/08/2006	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	
7	LTCBTP18A07	Trương Thị Ngọc Trâm	03/02/1992	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	
8	LTCBTP18A08	Phạm Bảo Vy	12/11/2006	199.000	35	6.965.000	3.500.000	1.410.500	
Tổng: 08									

Danh sách này có 08 sinh viên